

UNIT 6:**FOLK TALES****GATTING STARTED****I/ NEW WORDS:**

- folk tale	(n) : truyện dân gian
- fairy	(n) : tiên, nàng tiên
- fairy tale	(n) : truyện thần tiên
- fable	(n) : truyện ngụ ngôn
- moral lesson	(n) : bài học về đạo đức
- genre	(n) : thể loại
- origin	(n) : nguồn gốc
- imaginary	(adj) tưởng tượng, ảo
- stepmother	(n) : mẹ kế, mẹ ghẻ
- stepsister	(n):chị em cùng cha khác mẹ
- well-known	(ad) : nổi tiếng
- research	(v) : nghiên cứu
- plot	(n) : sườn, cốt truyện